

Số: **47** /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **16** tháng 4 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ *ĐHC*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
  - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
  - Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
  - Website Chính phủ;
  - Trung tâm Thông tin - Công báo;
  - Lưu: VT, các VP.
- LQ\_VP7\_TCBM.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Quang Ngọc**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục  
Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**  
(Kèm theo Quyết định số **47**/2025/QĐ-UBND ngày **16** tháng 4 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Chi cục).
- Quy định này áp dụng đối với Chi cục và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### Điều 2. Vị trí

- Chi cục là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chấp hành sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước khu vực IV.

Trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

### Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

#### Điều 3. Chức năng

Chi cục tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về diêm nghiệp; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; công tác giảm nghèo; chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển thị trường nông lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn, công tác giảm nghèo; chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối:

a) Xây dựng dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn, công tác giảm nghèo; chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Xây dựng dự thảo kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn, công tác giảm nghèo; chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng dự thảo quyết định việc phân cấp, uỷ quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn, công tác giảm nghèo; chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối cho Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

d) Xây dựng dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật.

đ) Xây dựng dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn, công tác giảm nghèo; chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan Nhà nước cấp trên.

e) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm Pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế- kỹ thuật trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn, công tác giảm nghèo; chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt, thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về kinh tế hợp tác; phát triển nông thôn; công tác giảm nghèo; chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện:

Cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong

sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

Cơ chế chính sách và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách giảm nghèo; chế độ, chính sách đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương.

Cơ chế chính sách về chế biến nông, lâm, thủy sản và phát triển thị trường.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện:

Các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói.

c) Hướng dẫn, kiểm tra một số nội dung:

Việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

Việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

Việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

Các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

Đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

d) Theo dõi, tổng hợp, thống kê số liệu về người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

e) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, bảo hiểm nông nghiệp theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

3. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn, chế biến nông, lâm, thủy sản, công tác giảm nghèo và phát triển thị trường nông lâm thủy sản:

a) Hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương

b) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về các chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, quyết định công nhận thuộc lĩnh vực chế biến và phát triển thị trường.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

d) Xây dựng hệ thống thông tin về phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

đ) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án và xây dựng mô hình phát triển nông thôn, về chế biến và phát triển thị trường trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

g) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ... hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, chế biến và phát triển thị trường theo quy định của pháp luật.

h) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về lĩnh vực được giao.

i) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất theo lĩnh vực được phân công.

k) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực chế biến và phát triển thị trường thuộc phạm vi quản lý của Sở và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định của pháp luật.

l) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất thuộc lĩnh vực chế biến và phát triển thị trường trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực chế biến và phát triển thị trường theo quy định của pháp luật.

m) Thực hiện chức năng kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

n) Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực được phân công theo quy định.

o) Thực hiện chương trình cải cách hành chính theo phân công, phân cấp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

4. Tổ chức quản lý, sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất, trang thiết bị được giao theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình giao theo quy định của pháp luật.

### **Chương III** **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật.

### **Điều 6. Biên chế, số lượng người làm việc**

1. Biên chế công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ và số lượng người làm việc của Chi cục nằm trong tổng biên chế công chức, lao động hợp đồng và số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ.

2. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Trách nhiệm của Chi cục Phát triển nông thôn**

Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.

### **Điều 8. Sửa đổi và bổ sung Quy định**

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, Chi cục Phát triển nông thôn báo cáo bằng văn bản với Sở Nông nghiệp và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.